



# **Việt Nam - TỔNG QUAN NGÀNH BÁN DẪN GIAI ĐOẠN 2018 - 2022**

Nguyễn Quỳnh Chi  
Hoàng Thái Minh  
Trịnh Phú Thăng

Cloud9  
G'Contest 2024  
Round 2 - Presentation

S

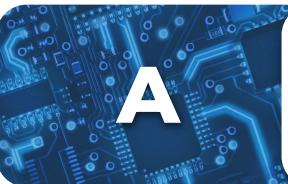
Ngành bán dẫn Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể từ năm 2018 đến năm 2022 với sự gia tăng trong nguồn vốn FDI và các nhà máy nhờ có điều kiện kinh tế ủng hộ, lực lượng lao động chất lượng cao, vị trí chiến lược trong Đông Nam Á.

C

- Chủ yếu tập trung vào giai đoạn Lắp ráp, Thử nghiệm và Đóng gói (ATP), giai đoạn tạo ra ít giá trị trong chuỗi.
- Đối mặt với đứt gãy chuỗi cung ứng do COVID-19 và cạnh tranh từ các quốc gia có nhân công giá rẻ khác.

Q

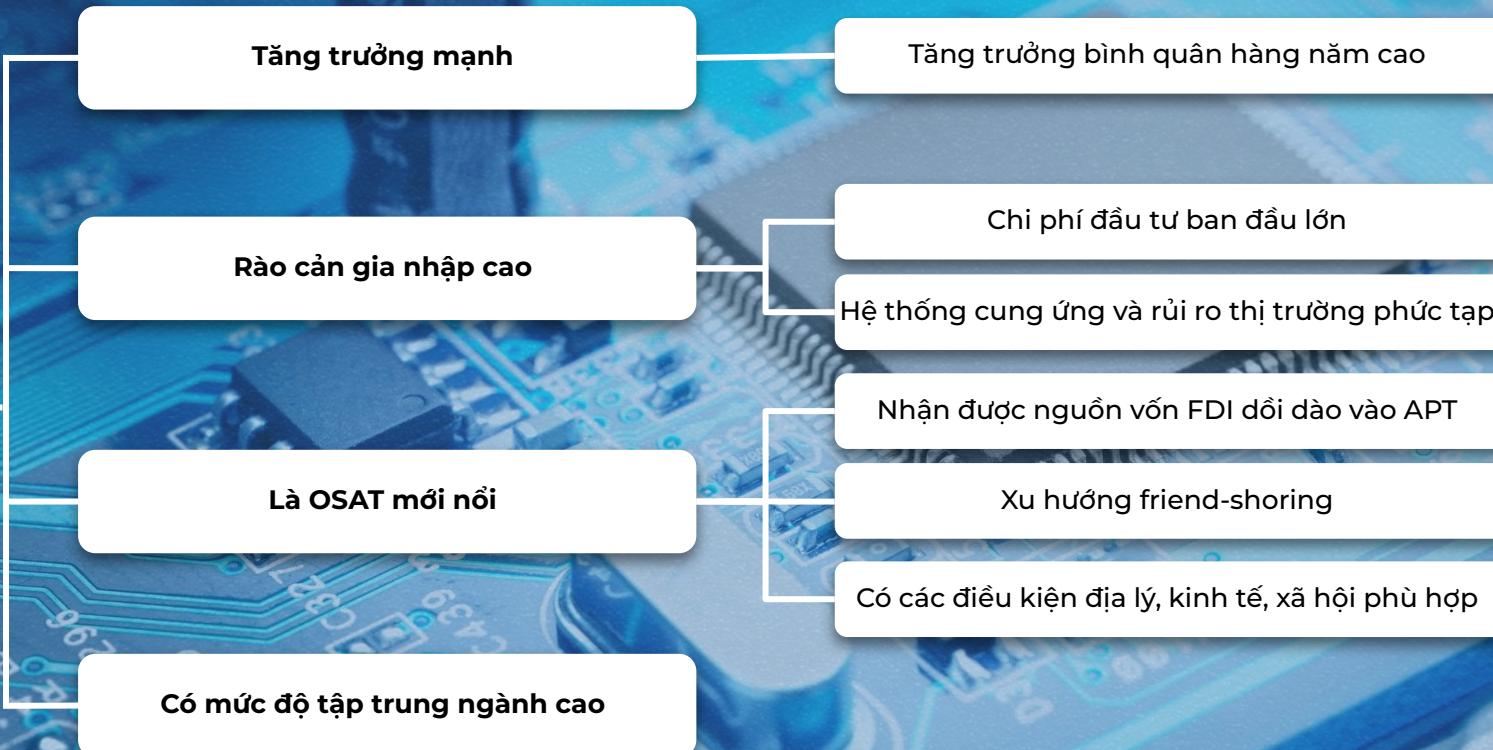
Hiện trạng, các điểm đáng lưu ý và xu hướng chung của các doanh nghiệp trong ngành giai đoạn 2018 - 2022 là gì?

A

**Từ 2018 - 2022, ngành bán dẫn Việt Nam:**

- (1) **chứng kiến tăng trưởng mạnh;** (2) **có rào cản gia nhập cao;**  
**(3) là OSAT mới nổi;** (4) **có mức độ tập trung cao.**

## ANSWER: Ngành bán dẫn Việt Nam có hiện trạng, các điểm đáng lưu ý, xu hướng sau



# Ngành bán dẫn Việt Nam: Một thị trường đầy tiềm năng với mức tăng trưởng cao

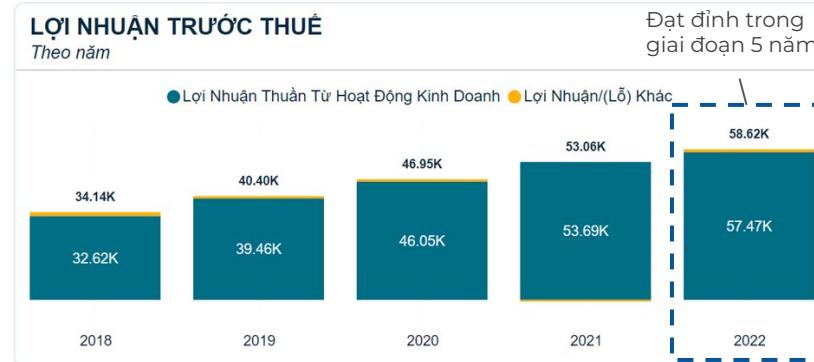
Với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế ổn định, ngành bán dẫn Việt Nam hứa hẹn nhiều cơ hội tăng trưởng mạnh trong tương lai

Trong giai đoạn **2018 - 2022**, ngành bán dẫn Việt Nam đạt **CAGR 10.51%**, và được dự báo sẽ đạt mốc 2,391.94 nghìn tỷ đồng vào năm 2027.



Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu ngành bán dẫn 2018 - 2022  
(Tỷ Đồng)

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt **58621 tỷ** vào **2022**, tăng trưởng đều qua các năm.

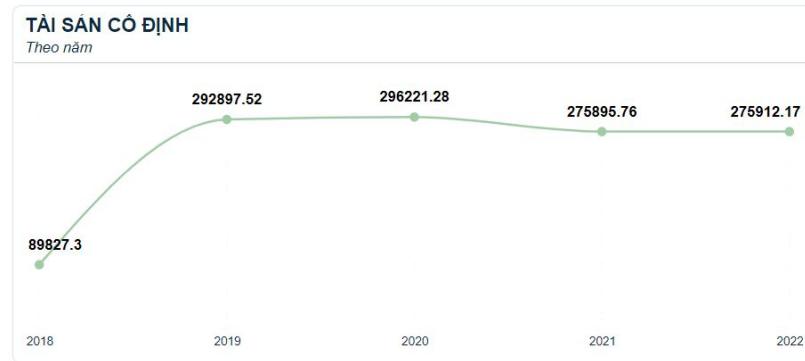


Biểu đồ 2: Lợi nhuận trước thuế ngành bán dẫn 2018 - 2022  
(Tỷ Đồng)

# Với yêu cầu đầu tư vốn lớn, các doanh nghiệp mới phải đổi mới với rào cản gia nhập ngành cao

## Chi phí đầu tư ban đầu lớn

Các doanh nghiệp mới cần **đầu tư nhiều chi phí** ban đầu vào nhà máy sản xuất bán dẫn, mua trang thiết bị, công nghệ.



Biểu đồ 2: Tổng tài sản cố định ngành bán dẫn 2018-2022  
(Tỷ Đồng)

**Tỷ lệ nợ / vốn chủ sở hữu lớn**, gây khó khăn cho những doanh nghiệp mới, không có khả năng tiếp cận vốn vay.



Biểu đồ 3: Tỷ lệ D/E ngành bán dẫn 2018 - 2022

# Với yêu cầu đầu tư vốn lớn, các doanh nghiệp mới phải đổi mới với rào cản gia nhập ngành cao

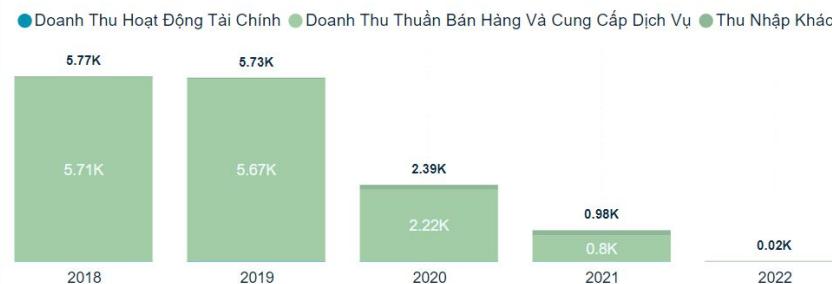
## Hệ thống cung ứng và rủi ro thị trường phức tạp

Trong giai đoạn **COVID-19**, có tới **57** doanh nghiệp đã **dừng hoạt động**.

Thời gian quay vòng hàng tồn kho **chậm**, gây **áp lực** lên những công ty mới trong **đuy trì khả năng thanh toán**.

### CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

Theo năm



Biểu đồ 4: Cơ cấu doanh thu thuần ngành bán dẫn 2018 - 2022  
(Tỷ Đồng)

### CHỈ TIÊU HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

Theo năm



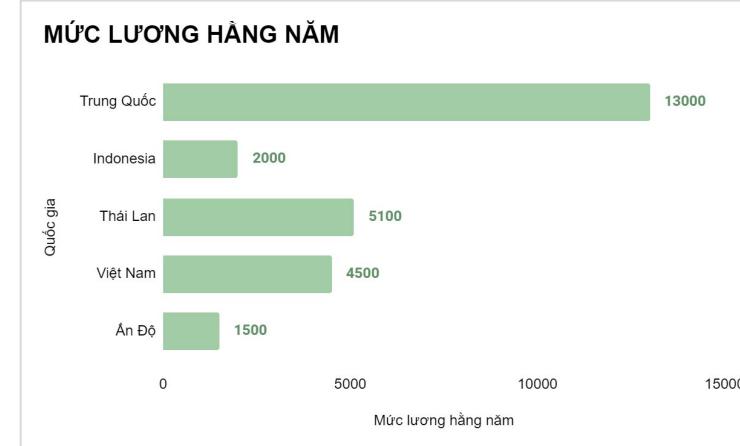
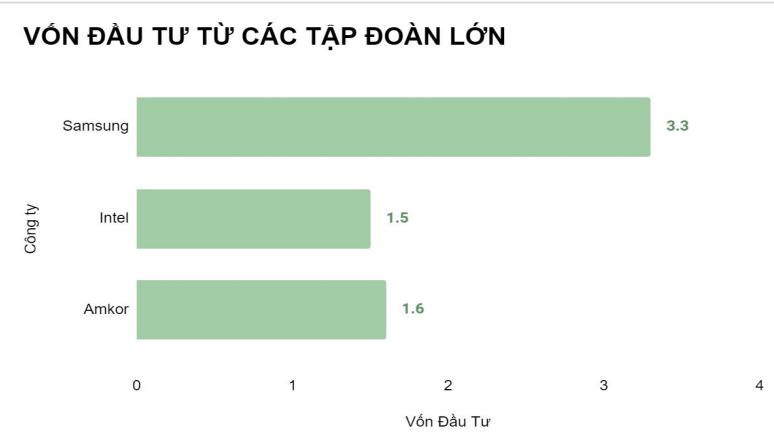
Biểu đồ 5: Chỉ tiêu hiệu suất hoạt động ngành bán dẫn 2018 - 2022

## Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu với tư cách là OSAT mới nổi

Nhờ vào lợi thế về địa lý, lao động và tài nguyên, ngành bán dẫn Việt Nam thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài vào bước lấp ráp và thử nghiệm chất bán dẫn.

Nhiều công ty bán dẫn toàn cầu đầu tư vào Việt Nam, chủ yếu là các doanh nghiệp **OSAT phía Bắc**.

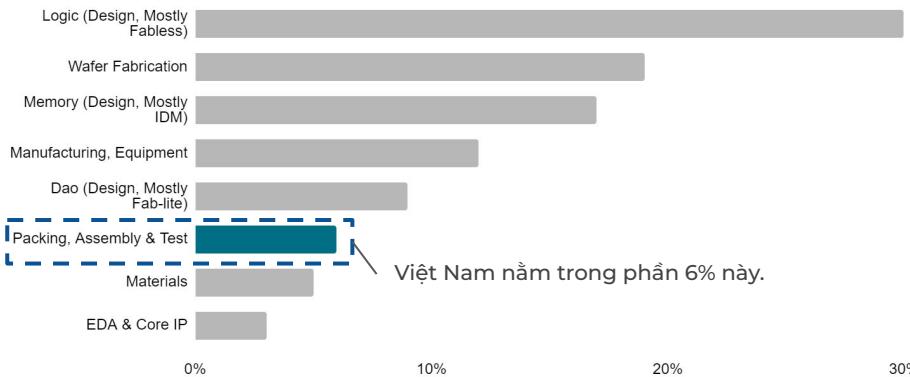
Xu hướng **friend-shoring** của Mỹ khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn nhờ **lao động giá rẻ** và **trữ lượng đất hiếm lớn**.



# Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp chỉ tập trung vào giai đoạn có giá trị gia tăng thấp

Giai đoạn Lắp ráp, đóng gói và thử nghiệm (APT) chỉ đóng góp 6% vào giá trị gia tăng toàn ngành.

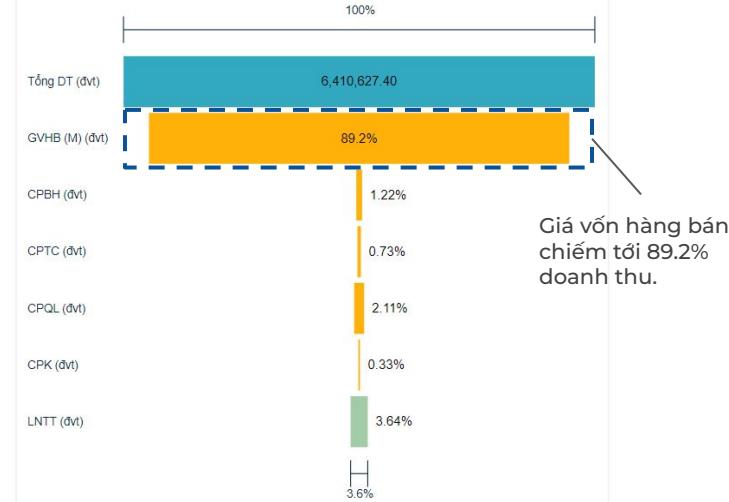
## TỈ TRỌNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG TRONG CHÍP BÁN DẪN



Biểu đồ 7: Tỷ trọng giá trị gia tăng trong chip bán dẫn (%)

Biên hoạt động kinh doanh **thấp**, phần lớn chi phí chi trả cho **giá vốn hàng bán**.

## LNTT THEO CẤU PHẦN DT, CP



Biểu đồ 8: Cấu phần Lợi Nhuận Trước Thuế theo DT và CP (%)

# Cơ cấu tài sản và Vốn lưu động đang chuyển dịch phù hợp hơn với giai đoạn ATP

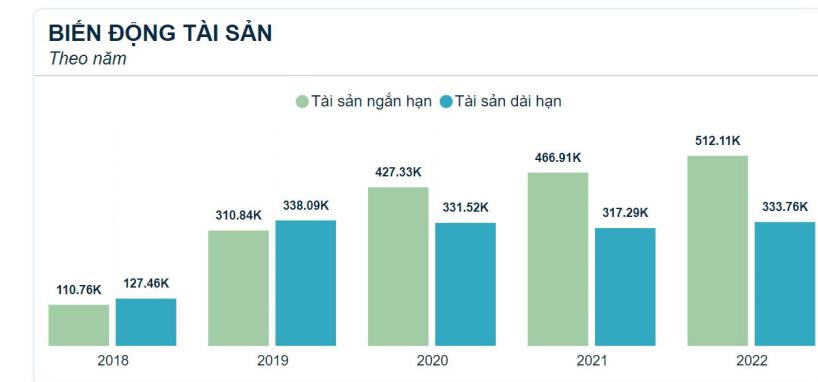
Chỉ số thanh toán hiện hành và nhanh tăng, cùng với cơ cấu tài sản chuyển dịch sang ngắn hạn, đáp ứng yêu cầu về vốn lưu động lớn đặc thù của giai đoạn ATP

**Duy trì vốn lưu động** để mua nguyên liệu và linh kiện phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

**Cơ cấu tài sản** đang chuyển dịch sang tài sản ngắn hạn, phù hợp với yêu cầu về vốn lưu động lớn.



Biểu đồ 9: Chỉ số thanh toán ngành bán dẫn 2018 - 2022



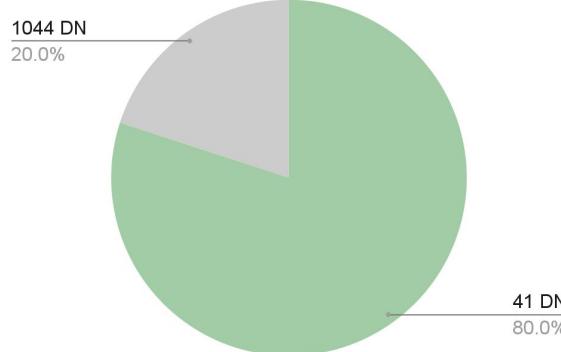
Biểu đồ 10: Biến động tài sản ngành bán dẫn 2018 - 2022  
(Tỷ Đồng)

## Thị phần tập trung cao vào một số đơn vị chủ chốt, khẳng định sức mạnh và tầm ảnh hưởng lớn trong ngành.

Phần lớn thị phần ngành được thống lĩnh bởi một số doanh nghiệp lớn, chính sự tăng trưởng của nhóm này thúc đẩy phát triển toàn ngành.

**80% thị phần** ngành tập trung ở **41** doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp **37** chiếm tới **32%** thị phần.

Tỉ Trọng Doanh Thu Ngành



Biểu đồ 11: Tỷ trọng doanh thu doanh nghiệp đầu ngành 2018 - 2022

Các **doanh nghiệp chủ chốt** này cũng là nguồn động lực chính thúc đẩy **tăng trưởng toàn ngành**.

CƠ CẤU DOANH THU THUẬN

Theo năm

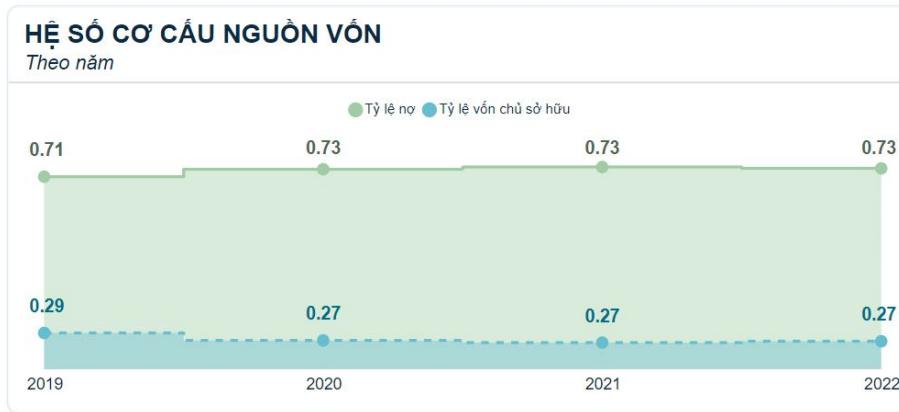


Biểu đồ 12: Doanh thu doanh nghiệp đầu ngành 2018 - 2022

# Những doanh nghiệp đầu ngành có mức độ tăng trưởng hàng năm cao đang tận dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính

Các doanh nghiệp này (\*) tận dụng hiệu quả các khoản nợ để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Tỷ lệ nợ **cao hơn** mức trung bình của ngành (khoảng 0.6).



Biểu đồ 13: Hệ số cơ cấu nguồn vốn doanh nghiệp đầu ngành tăng trưởng mạnh 2019 - 2022

Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu **tăng dần** qua các năm



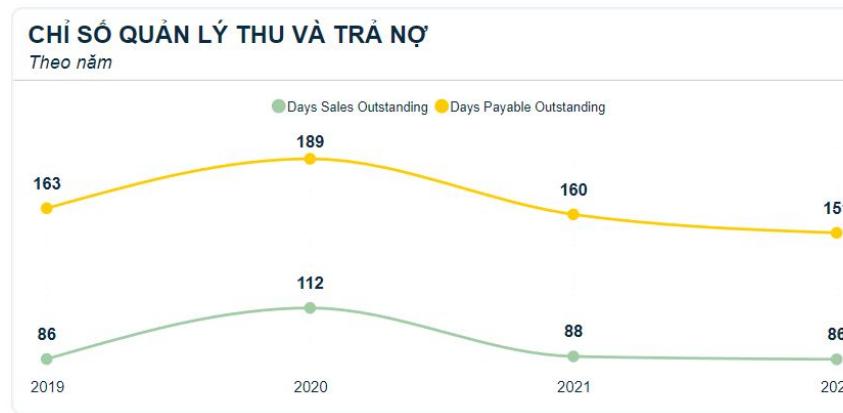
Biểu đồ 14: Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu các doanh nghiệp đầu ngành tăng trưởng mạnh 2019 - 2022

(\*) Có 68 doanh nghiệp thuộc nhóm doanh thu cao, tăng trưởng mạnh, đóng góp tới 27% doanh thu toàn ngành.

# Những doanh nghiệp đầu ngành có mức độ tăng trưởng hàng năm cao đang tận dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính

Các doanh nghiệp này (\*) tận dụng hiệu quả các khoản nợ để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và đầu tư.

**Days payable outstanding cao** so với mức trung bình của ngành  $\Rightarrow$  tận dụng tối đa khoản thời gian phải trả để sử dụng cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư



Biểu đồ 15: Hệ số cơ cấu nguồn vốn doanh nghiệp đầu ngành tăng trưởng mạnh 2019 - 2022

(\*) Có 68 doanh nghiệp thuộc nhóm doanh thu cao, tăng trưởng mạnh, đóng góp tới 27% doanh thu toàn ngành.

# Sự bền vững của nhóm Doanh thu cao, tăng trưởng ổn định.

67 doanh nghiệp chiếm khoảng 18% tổng Doanh Thu Thuần toàn ngành.

Chỉ số thanh toán **tăng đều** qua các năm thể hiện **khả năng tài chính bền vững**.

Vòng quay tài sản cố định  **ổn định quanh mức 5.2**. Trong **Covid**, chỉ số này còn **đạt mức 5.51** thể hiện khả năng **tận dụng nhà máy, các tài sản cố định khác** để tạo ra doanh thu

## CHỈ SỐ THANH TOÁN

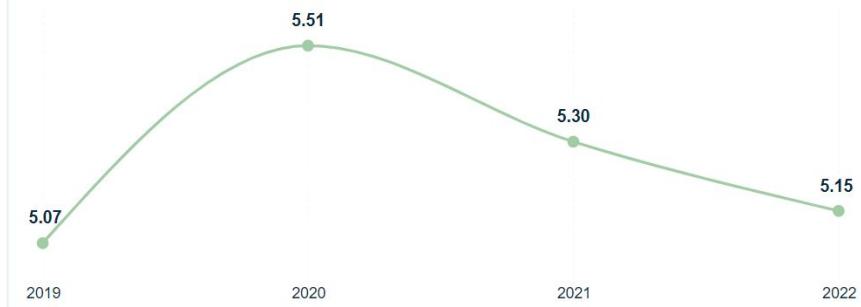
Theo năm



Biểu đồ 16: Chỉ số thanh toán của nhóm đầu ngành tăng trưởng ổn định 2019 - 2022

## BIẾN ĐỘNG VÒNG XOAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Theo năm



Biểu đồ 17: Biến động vòng xoay Tài sản cố định của nhóm đầu ngành tăng trưởng ổn định 2019 - 2022

# Sự bền vững của nhóm Doanh thu cao, tăng trưởng ổn định.

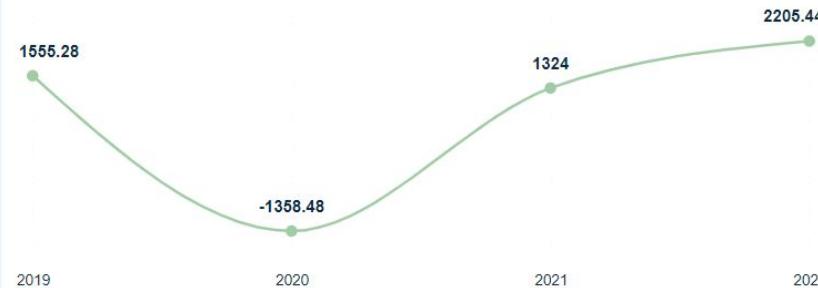
67 doanh nghiệp chiếm khoảng 18% tổng Doanh Thu Thuần toàn ngành.

Dòng tiền có **gặp vấn đề** trong **giai đoạn đầu** của thời kỳ Covid - năm 2020, tuy nhiên dòng tiền đã  **ổn định trở lại và tăng** vào các năm sau.

**Tỷ lệ vốn CSH tăng đều đặn** và chỉ số **D/E giảm dần** từ **1.99 xuống 1.39** ⇒ **Tín nhiệm** của các nhà đầu tư cũng như **khả năng xử lý các khoản nợ** của các doanh nghiệp

## TIỀN CUỐI KỲ

Theo năm



Biểu đồ 18: Tiền cuối kỳ của nhóm đầu ngành tăng trưởng ổn định 2019-2022

## HỆ SỐ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Theo năm



Biểu đồ 19: Hệ số cơ cấu nguồn vốn của nhóm đầu ngành tăng trưởng ổn định 2019-2022

# Nhóm doanh thu cao, tăng trưởng thấp kinh doanh hiệu quả nhưng có ít thời gian tận dụng vốn lưu động

41 doanh nghiệp chiếm khoảng 37% tổng Doanh Thu Thuần của toàn ngành.

**Vòng quay hàng tồn kho** và **Vòng quay tổng tài sản cao** so với mức trung bình của ngành (lần lượt 9.5 và 1.6)

**Dòng tiền** trong thời kỳ **Covid** đều **âm** tuy nhiên **khả năng thanh toán** trong năm **2021 và 2022** đều rất **cao** so với mức trung bình của ngành (khoảng 16%)

## CHỈ TIÊU HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

Theo năm



Biểu đồ 20 :Chỉ tiêu hiệu suất hoạt động của nhóm Doanh thu cao, tăng trưởng thấp 2019-2022

## CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Theo năm



Biểu đồ 21: Chỉ số khả năng thanh toán của nhóm Doanh thu cao, tăng trưởng thấp 2019-2022

# Nhóm doanh thu cao, tăng trưởng thấp kinh doanh hiệu quả nhưng có ít thời gian tận dụng vốn lưu động

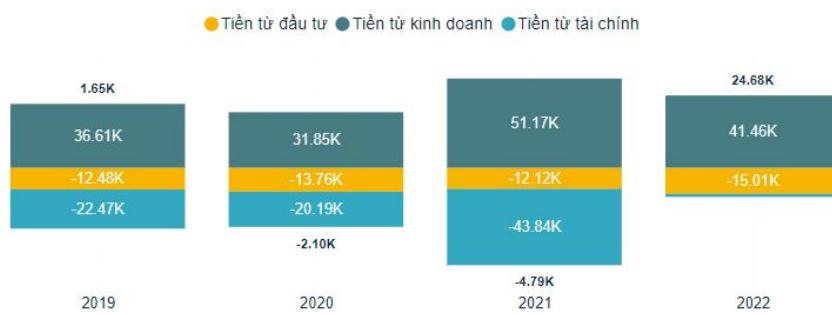
41 doanh nghiệp chiếm khoảng 37% tổng Doanh Thu Thuần của toàn ngành.

**Dòng tiền từ kinh doanh** chiếm **tỷ trọng lớn** cho thấy **hiệu quả** từ hoạt động **kinh doanh** của các doanh nghiệp

**Chỉ số quản lý và thu trả nợ** của nhóm này **thấp** hơn khá nhiều so với mức trung bình của ngành ( $DPO = 120$ ,  $DSO = 65$ )  $\Rightarrow$  **khó khăn** khi **tận dụng** nguồn **vốn lưu động**

## BIẾN ĐỘNG DÒNG TIỀN THEO NGUỒN GỐC

Theo năm



## CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU VÀ TRẢ NỢ

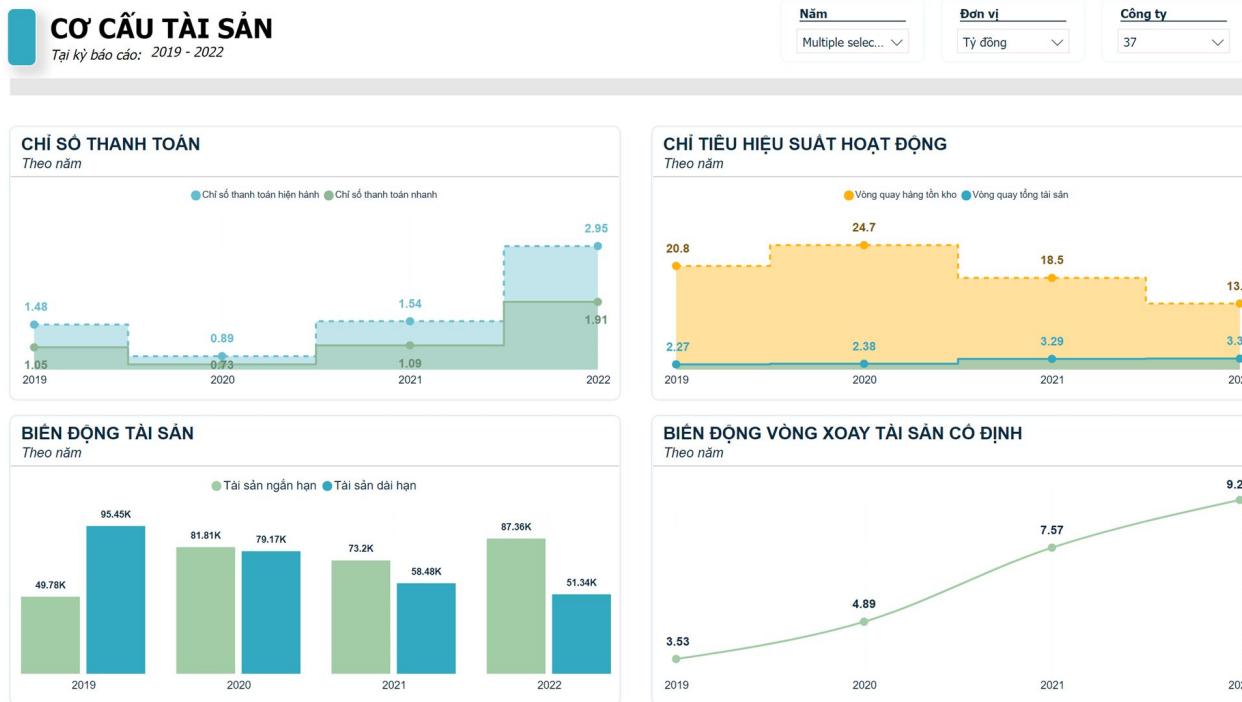
Theo năm



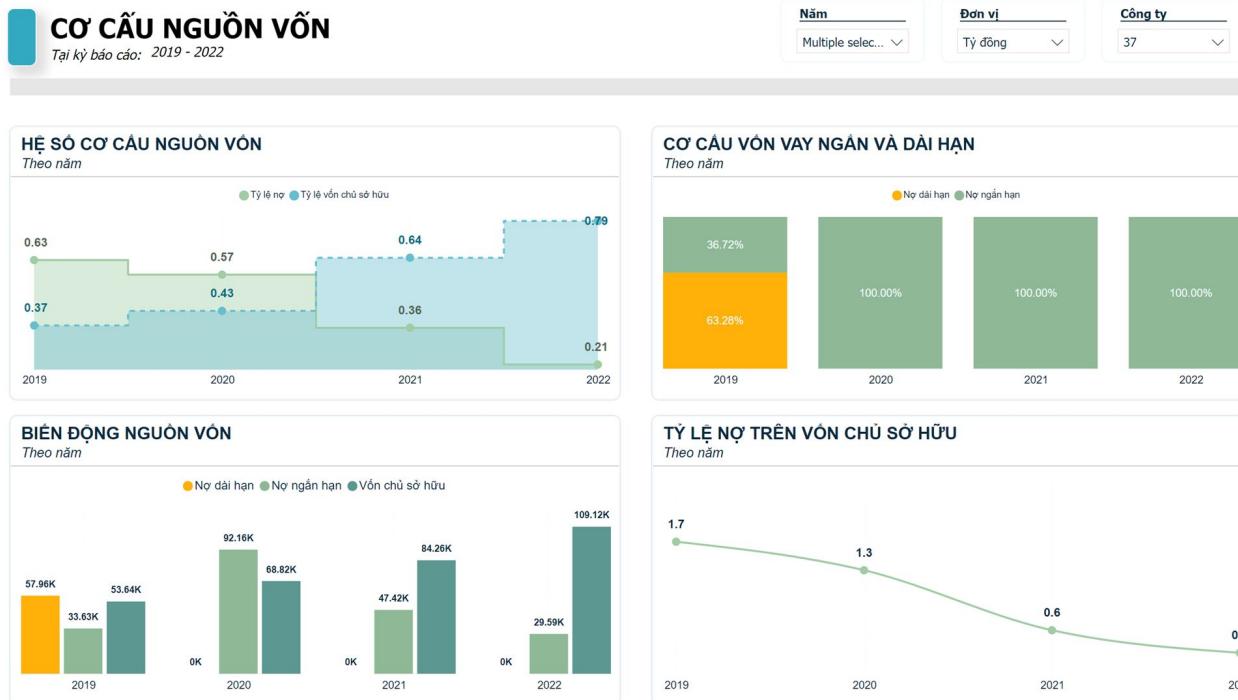
Biểu đồ 22: Biến động dòng tiền theo nguồn gốc của nhóm Doanh thu cao, tăng trưởng thấp 2019-2022

Biểu đồ 23: Chỉ số quản lý thu và trả nợ của nhóm Doanh thu cao, tăng trưởng thấp 2019-2022

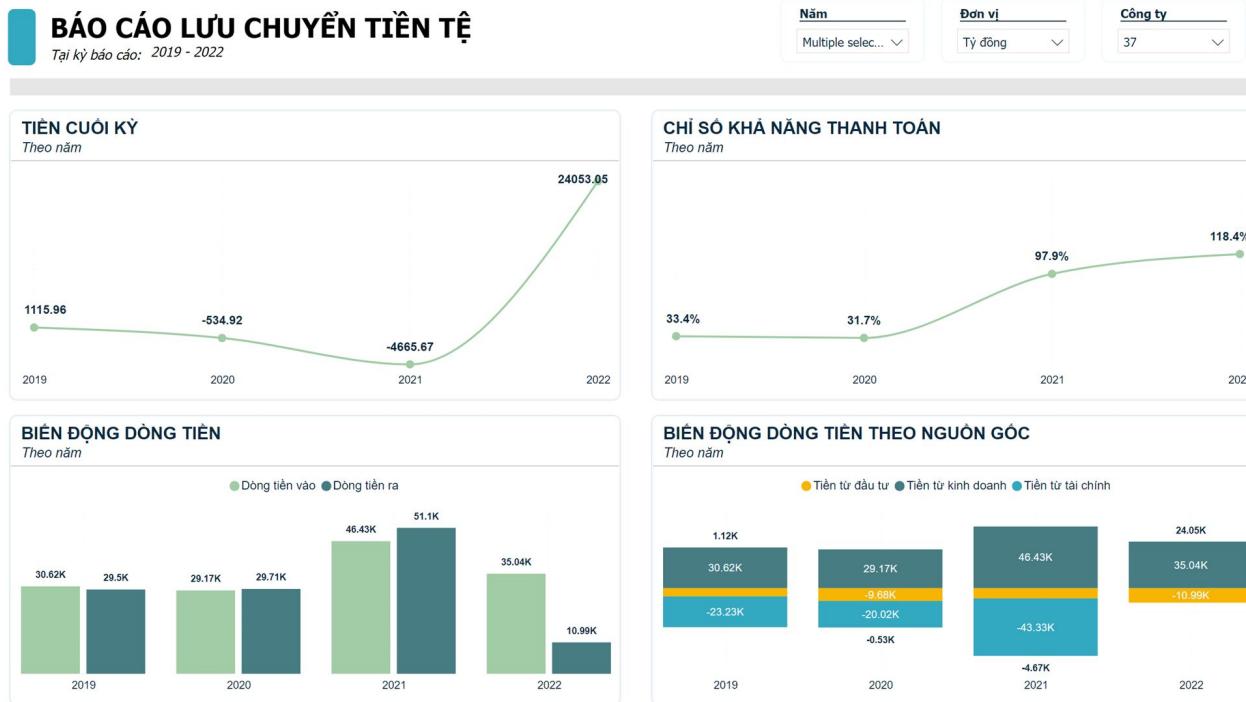
# Doanh nghiệp 37 nổi bật với tỷ trọng doanh thu lớn (~32%) và các chỉ số tài chính ấn tượng.



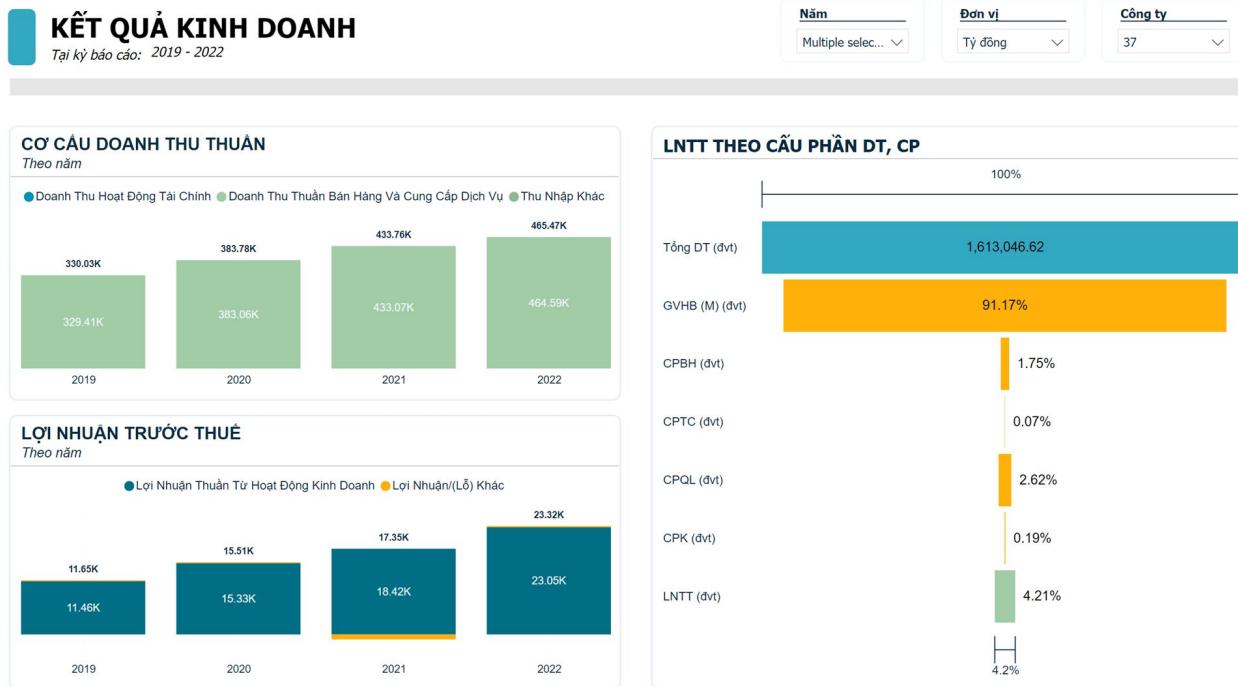
# Doanh nghiệp 37 nổi bật với tỷ trọng doanh thu lớn (~32%) và các chỉ số tài chính ấn tượng.



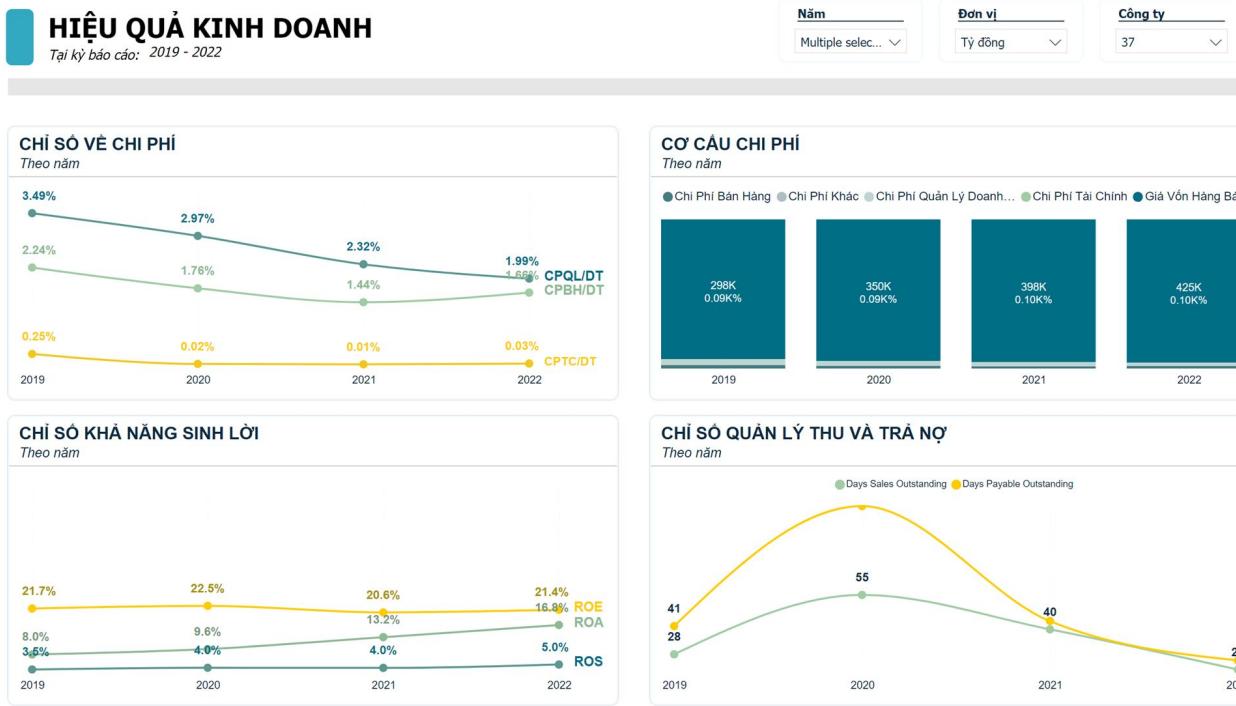
# Doanh nghiệp 37 nổi bật với tỷ trọng doanh thu lớn (~32%) và các chỉ số tài chính ấn tượng.



# Doanh nghiệp 37 nổi bật với tỷ trọng doanh thu lớn (~32%) và các chỉ số tài chính ấn tượng.



# Doanh nghiệp 37 nổi bật với tỷ trọng doanh thu lớn (~32%) và các chỉ số tài chính ấn tượng.



# Chiếm lĩnh thị trường với khả năng quản lý cơ cấu tài sản ngày càng hiệu quả

Doanh nghiệp 37 sử dụng tài sản lưu động với hiệu suất cao và vượt trội về vấn đề giảm chi phí hàng tồn và tận dụng các nguồn lực.

Ghi nhận mức tăng đạt ngưỡng 3.0 và 1.9 ở chỉ số **thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh**.

Doanh nghiệp có vòng quay hàng tồn kho **gấp 3 lần** và vòng quay tài sản **gấp đôi** mức trung bình của ngành.

## CHỈ SỐ THANH TOÁN

Theo năm



Biểu đồ 24: Chỉ số thanh toán của doanh nghiệp 37 giai đoạn 2019-2022

## CHỈ TIÊU HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG

Theo năm



Biểu đồ 25: Chỉ tiêu hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp 37 giai đoạn 2019-2022

## Chiếm lĩnh thị trường với khả năng quản lý cơ cấu tài sản ngày càng hiệu quả

Qua các năm công ty ngày càng tận dụng tốt hơn nhà máy, các thiết bị và công nghệ cho việc sản xuất và bán hàng.

Chỉ số vòng quay tài sản cố định **tăng mạnh** qua các năm gần **gấp đôi** so với trung bình ngành.



Biểu đồ 26: Biến động vòng xoay TSCĐ doanh nghiệp 37 giai đoạn 2019-2022

# Doanh nghiệp ngày một mạnh mẽ hơn với việc quản lý tài chính hiệu quả, nguồn vốn dồi dào cho việc phát triển, đầu tư vào các mảng mới.

Sức khỏe tài chính của doanh nghiệp ngày càng cao và tăng trưởng bền vững với việc tái đầu tư lợi nhuận vào công ty

Tỷ lệ nợ **giảm dần** qua từng năm cùng với tỷ lệ vốn chủ sở hữu **tăng lên** mức 0.8 vào năm 2022.

## HỆ SỐ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Theo năm



Biểu đồ 27: Hệ số cơ cấu nguồn vốn doanh nghiệp 37 giai đoạn 2019-2022

Với việc vốn chủ sở hữu cán mốc **109.12K** tỷ đồng, doanh nghiệp có được sự tín nhiệm cao hơn từ nhà đầu tư, dễ dàng huy động vốn và tạo dựng quan hệ hợp tác.

## BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN

Theo năm



Biểu đồ 28: Biến động nguồn vốn doanh nghiệp 37 giai đoạn 2019-2022

# Doanh nghiệp đã kiểm soát dòng tiền ổn định và an toàn hơn vào năm 2022 sau một giai đoạn biến động.

Doanh nghiệp tạo ra dòng tiền ổn định hơn và đạt mức cao nhất 24,053 tỷ vào năm cuối.



Biểu đồ 29: Tiền cuối kỳ của doanh nghiệp 37 giai đoạn 2018-2022



Biểu đồ 30: Biến động dòng tiền doanh nghiệp 37 giai đoạn 2018-2022

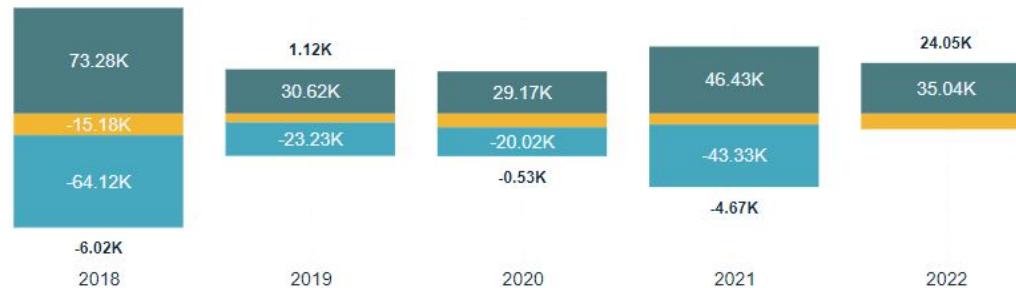
# Doanh nghiệp đã kiểm soát dòng tiền ổn định và an toàn hơn vào năm 2022 sau một giai đoạn biến động.

Để ổn định tình hình tài chính, doanh nghiệp đã giảm nợ, kiểm soát chi phí và hoàn tất các nghĩa vụ tài chính lớn

## BIÊN ĐỘNG DÒNG TIỀN THEO NGUỒN GỐC

Theo năm

● Tiền từ đầu tư ● Tiền từ kinh doanh ● Tiền từ tài chính



Biểu đồ 31: Tiền cuối kỳ của doanh nghiệp 37 giai đoạn 2018-2022

Kết quả là dòng tiền từ hoạt động tài chính đã trở về **mức cân bằng**, chấm dứt **4 năm liên tiếp** ghi nhận **giá trị âm**.

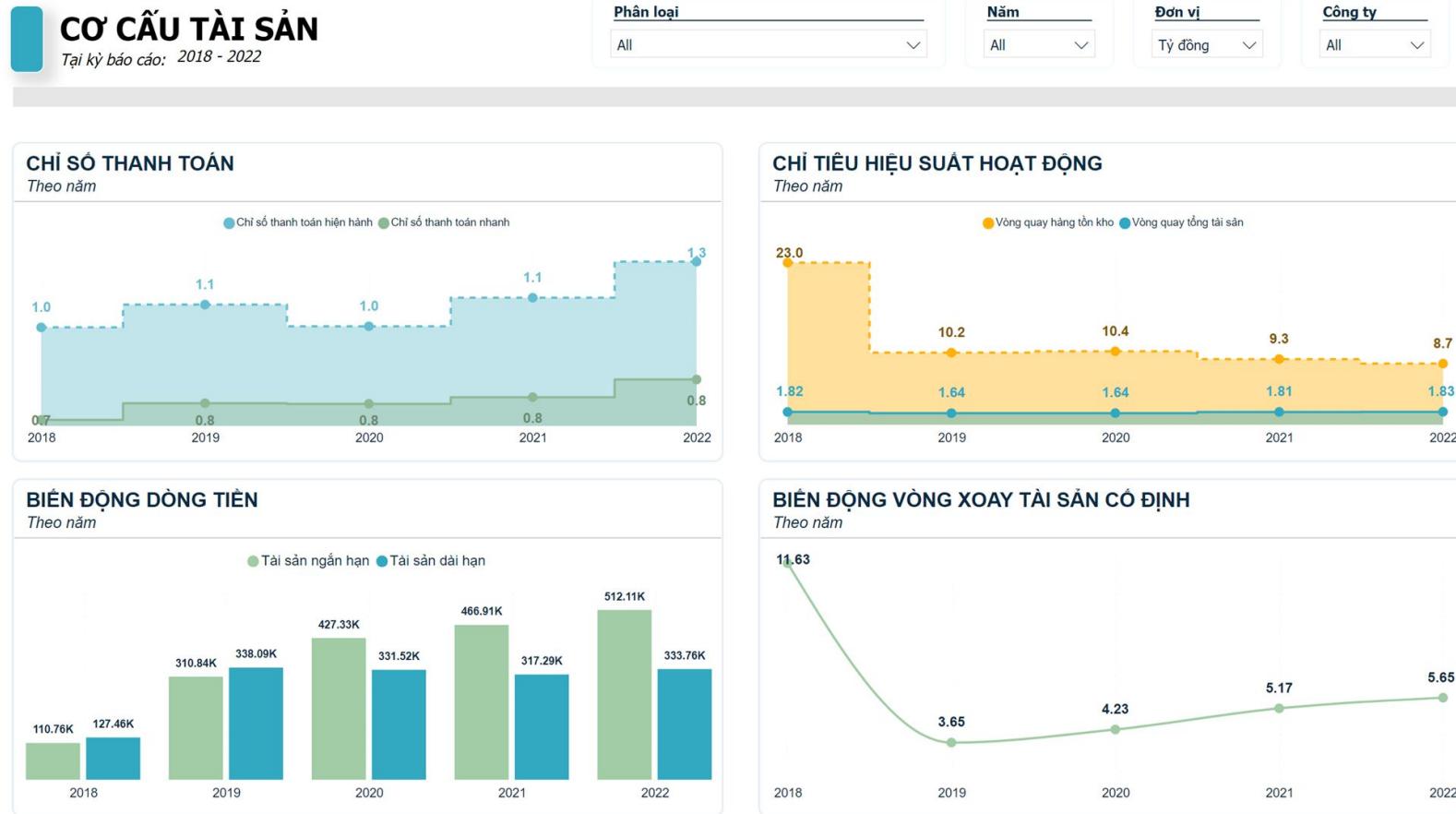


**THANK YOU FOR READING**

## Tham khảo

- Đoàn, M., Hân, N., Viên Hoàng, C., Trưởng, N. and Cấp, C. (2023). *Update Report Ngành Chất bán dẫn.* [online] Available at:  
<https://www.vietcap.com.vn/api/cms-api/uploads/file/202311/QuandiemNganhChatbandan-20231031.pdf> [Accessed 24 Jul. 2024].
- Camarero, S. (2023). *Vietnam Holds Promise as a Global Semiconductor Hub - ARC Group.* [online] arc-group.com. Available at:  
[https://arc-group.com/vietnam-semiconductor-industry/?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTAAAR3zdc2xNjcAg3kqAuybRIsimB0oFi7hxqz56450JVHITIZN9m1\\_EIMJxpl\\_aem\\_jtlAtQv7lq-TXo6kicXM-g](https://arc-group.com/vietnam-semiconductor-industry/?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTAAAR3zdc2xNjcAg3kqAuybRIsimB0oFi7hxqz56450JVHITIZN9m1_EIMJxpl_aem_jtlAtQv7lq-TXo6kicXM-g) [Accessed 24 Jul. 2024].

# Phụ lục 1: Dashboard Cơ Cấu Tài Sản Toàn Ngành



## Phụ lục 2: Dashboard Cơ Cấu Tài Sản Toàn Ngành

### CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Tại kỳ báo cáo: 2018 - 2022

Phân loại

All

Năm

All

Đơn vị

Tỷ đồng

Công ty

All

#### HỆ SỐ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

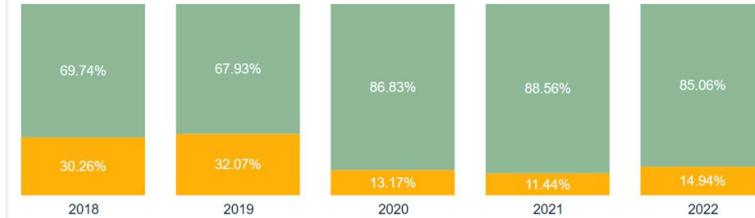
Theo năm



#### CƠ CẤU VỐN VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN

Theo năm

Nợ dài hạn  
Nợ ngắn hạn



#### BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN

Theo năm

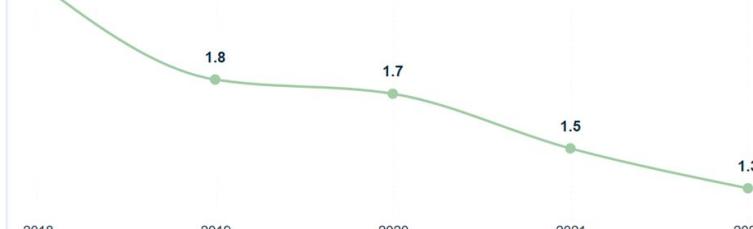
Nợ dài hạn  
Nợ ngắn hạn  
Vốn chủ sở hữu



#### CÁC CHỈ SỐ THEO DÕI KHÁC

Theo năm

2.2



# Phụ lục 3: Dashboard Lưu Chuyển Tiền Tệ Toàn Ngành

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại kỳ báo cáo: 2018 - 2022

Phân loại

All

Năm

All

Đơn vị

Tỷ đồng

Công ty

All

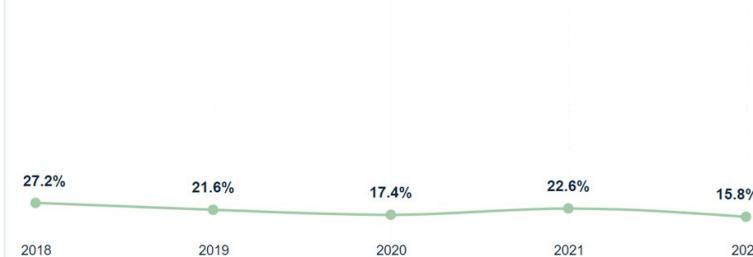
### TIỀN CUỐI KỲ

Theo năm



### CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Theo năm



### BIẾN ĐỘNG DÒNG TIỀN

Theo năm



### BIẾN ĐỘNG DÒNG TIỀN THEO NGUỒN GỐC

Theo năm



# Phụ lục 4: Dashboard Kết Quả Kinh Doanh Toàn Ngành

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Tại kỳ báo cáo: 2018 - 2022

Phân loại

All

Năm

All

Đơn vị

Tỷ đồng

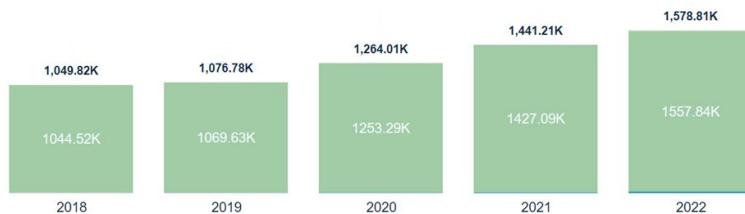
Công ty

All

### CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

Theo năm

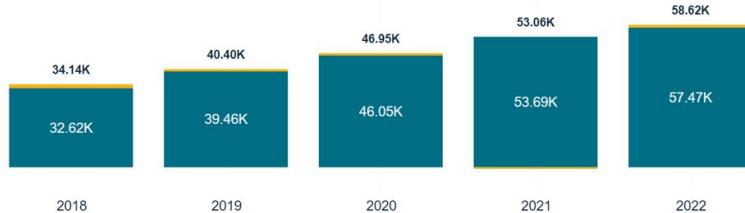
- Doanh Thu Hoạt Động Tài Chính
- Doanh Thu Thuần Bán Hàng Và Cung Cấp Dịch Vụ
- Thu Nhập Khác



### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Theo năm

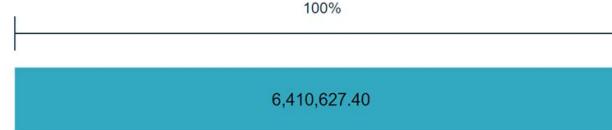
- Lợi Nhuận Thuần Từ Hoạt Động Kinh Doanh
- Lợi Nhuận/Lỗ Khác



### LNTT THEO CẤU PHẦN DT, CP

100%

Tổng DT (đvt)



GVHB (M) (đvt)

CPBH (đvt)

CPTC (đvt)

CPQL (đvt)

CPK (đvt)

LNTT (đvt)

# Phụ lục 5: Dashboard Hiệu Quả Kinh Doanh Toàn Ngành

## HIỆU QUẢ KINH DOANH

Tại kỳ báo cáo: 2018 - 2022

Phân loại  
All

Năm  
All

Đơn vị  
Tỷ đồng

Công ty  
All

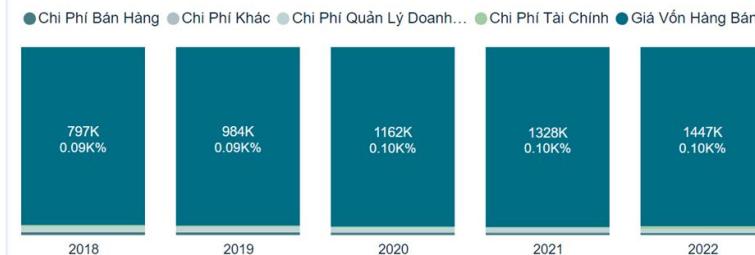
### CHỈ SỐ VỀ CHI PHÍ

Theo năm



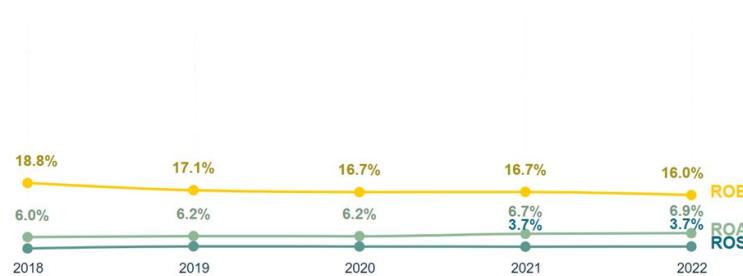
### CƠ CẤU CHI PHÍ

Theo năm



### CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Theo năm



### CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU VÀ TRẢ NỢ

Theo năm

